

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Đình

Ông Nguyễn Văn Tấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nam-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Minh Hiếu-Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 tháng 8 năm 2019 và ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 15, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 15, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-5-2019, bản tự khai các ngày 06-8-2019, ngày 15-8-2019, ngày 19-8-2019, bản trình bày 15-8-2019 nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Phương D tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01-10-2008. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng có tính cách khác nhau, quan điểm sống khác nhau. Tháng 09-2018 ông có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà D nhưng sau đó ông rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nhưng vợ chồng cũng không hòa hợp được.

Nay ông không còn tình cảm với bà D nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương D.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Phương D có 01 con chung là Nguyễn Thủy T, sinh ngày 29-4-2009 hiện đang ở với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu giao cháu T cho ông chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 19-8-2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Phương D trình bày: Bà thống nhất ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Bà chưa chấp nhận con Nguyễn Thủy T ở với ông T, vì lý do ông T lấy vợ, bà sợ sau này con của bà khổ, con chung tạm thời bà đang đi làm ăn xa, nguyện vọng bà xin 02 năm bà xin phép đón cháu T về nuôi, vì công việc bà đang trở ngại chưa sắp xếp đón con về.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T. Ông Nguyễn Hữu T ly hôn bà Nguyễn Thị Phương D. Về con chung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Phương D có 01 con chung là Nguyễn Thủy T, sinh ngày 29-4-2009 hiện đang ở với ông T. Khi ly hôn giao cháu T cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Phương D tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01-10-2008 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng có tính cách khác nhau, quan điểm sống khác nhau, ông T và bà D không còn quan tâm với nhau. Từ đó ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Nguyễn Thị Phương D. Trong quá trình giải quyết vụ án bà D

đồng ý ly hôn. Xét thấy lý do xin ly hôn của ông T chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hữu T, ông Nguyễn Hữu T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương D.

[3] Về con chung: Ông T và bà D có 01 con chung là Nguyễn Thủy T, sinh ngày 29-4-2009 hiện đang ở với ông T, hiện nay cháu T đang học, sức khỏe vẫn tốt. Ông T có nghề nghiệp thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu T, nguyện vọng cháu T sống với ông T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T, giao cháu T cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng, bà D có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông T không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử giải thích cho ông T hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con để ông T biết, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, nhưng ông T vẫn không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc bà D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Ông T, bà D đều trình bày không có.

[5] Về nợ chung: Ông T, bà D đều trình bày không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Ông T phải chịu 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Với những nhận định trên phù hợp với ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương D.

2/ Về con chung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Phương D có 01 con chung là Nguyễn Thủy T, sinh ngày 29-4-2009 hiện đang ở với ông T. Giao cháu Nguyễn Thủy T cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Phương D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị Phương D đều trình bày không có.

4/ Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị Phương D đều trình bày không có.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0001306 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND phường Chánh Lộ, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng